

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIDEVELOPMENT GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIDEVELOPMENT GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIDEVELOPMENT GROUP INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIDEVELOPMENT GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108528638

3. Ngày thành lập: 27/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 2, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0937427888/098 8307456 Fax:

Email: *nguyenxuanthongvcahg@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
5.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý và đá bán quý.	4773
7.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng đã qua sử dụng khác; Bán lẻ đồ cổ	4774
8.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Lập trình máy vi tính - Tư vấn máy vi tính - Quản trị hệ thống máy vi tính	6209
9.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán).	6619(Chính)
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

11.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
12.	Sản xuất cà phê	1077
13.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
14.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
15.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
16.	Sản xuất điện Chi tiết: Thủy điện	3511
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
28.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
33.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động khí tượng thủy văn	7490
34.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
36.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
37.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
38.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

39.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
40.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
41.	Khai thác và thu gom than non	0520
42.	Khai thác quặng sắt	0710
43.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
44.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
45.	Sản xuất chè	1076
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
48.	Phá dỡ	4311
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.	4329
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản - Bán buôn bán thành phẩm, phế liệu, phế thải từ các sản phẩm nông nghiệp dùng để chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản - Bán buôn nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
54.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ trang sức bằng vàng, bạc và kim loại quý khác	4649
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kết cấu thép, nhôm kính, inox, cửa nhựa, xi măng, gạch, ngói, cát, sỏi, vật liệu xây dựng khác.	4663

58.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn đá quý.	4669
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NHÂN	Xóm 2, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	9,000	011410920	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	9,000		
2	BÙI TUẤN SON	Xóm Vạn Điểm, Xã Minh Tân, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	7,000	017282631	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	7,000		
3	NGUYỄN THỊ HÀO	Xóm 4, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	7,000	001161001400	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	7,000		
4	NGUYỄN THỊ LƯỢNG	Xóm 7, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	7,000	011757859	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	7,000		
5	NGUYỄN XUÂN THÔNG	Tổ 2, Phường Ngọc Hà, Thành Phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	7,000	073040678	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	7,000		
6	TRẦN THANH KHÁNH	Số 7/156, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	030936228	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000		
7	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	Số 25B phố Hàng Giấy, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.550.000	25.500.000.000	51,000	034083003478	
			Tổng số	2.550.000	25.500.000.000	51,000		

8	CAO THÚY HỒNG	Số 25 ngõ 1, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	7,000	011132442	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	7,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THANH KHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030936228

Ngày cấp: 01/03/2013

Nơi cấp: Công an Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/156, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 7/156, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội